

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả
tại Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Phụ lục kèm theo).

Điều 2: Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc niêm yết, đăng tải công khai đầy đủ tại Bộ phận Một cửa và trên Trang Thông tin điện tử cơ quan Danh mục, nội dung chi tiết các thủ tục hành chính theo Danh mục công bố tại Điều 1 để thực hiện tại Bộ phận Một cửa.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các

huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, NC

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA
CỦA UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~741~~ /QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính
1. Lĩnh vực môi trường, đất đai	
01	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện
02	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
03	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất
04	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình cá nhân
05	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
06	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp nhà nước giao đất để quản lý
07	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
08	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi do xác định lại diện tích đất ở trong thửa đất có vườn, ao gắn liền với nhà ở; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
09	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
10	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
11	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
12	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất
13	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

14	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân
15	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
16	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
17	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
18	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
19	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
20	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp
21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
22	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng, <i>tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng, cho quyền sử dụng đất đã có Giấy Chứng nhận</i>
23	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
24	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án, chia tách, hợp nhất hoặc phân chi quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; <i>đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.</i>
25	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất



26	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc cấp lại Trang bổ sung Giấy chứng nhận do bị mất
27	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
28	Thủ tục thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất
29	Thủ tục thu hồi đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn
30	Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
31	Đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản
2. Lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm	
32	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
33	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai
34	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận
35	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu
36	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký
37	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký thế chấp do lỗi của cơ quan đăng ký
38	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
39	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở
40	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
3. Lĩnh vực Tư pháp	
41	Cấp bản sao từ sổ gốc
42	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.
43	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp giấy chứng nhận.
44	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)
45	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch

46	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
47	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
48	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
49	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
50	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản
51	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản
52	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản
53	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
54	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
55	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
56	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
57	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
58	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
59	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
60	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
61	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ
62	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
63	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)
64	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
65	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
66	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
67	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
68	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch
4. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật	
69	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp huyện
70	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp huyện

**5. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước**

71 Phục hồi danh dự

72 Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường

6. Lĩnh vực hòa giải ở cơ sở

73 Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải

7. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

74 Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường THCS tư thục

75 Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục

76 Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại

77 Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở

78 Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)

79 Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú

80 Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục

81 Sáp nhập, chia, tách trường PTDT bán trú

82 Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú

83 Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục

84 Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục

85 Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại

86 Sáp nhập, chi tách trường tiểu học

87 Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)

88 Thành lập trung tâm học tập cộng đồng

89 Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại

90 Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở

91 Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục

92 Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục

93 Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục

94 Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại

95	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
96	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)
97	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
98	Quy trình đánh giá, xếp loại “ Cộng đồng học tập” cấp xã
99	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
100	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập
101	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập
102	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học
103	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn
104	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người
105	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo
106	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở
107	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trong trung học cơ sở
108	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
109	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở
110	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
111	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục
112	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ
113	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc
8. Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh, hợp tác xã	
114	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
115	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
116	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh
117	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
118	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
119	Đăng ký hợp tác xã



120	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
121	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã
122	Đăng ký khi hợp tác xã chia
123	Đăng ký khi hợp tác xã tách
124	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất
125	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập
126	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã
127	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
128	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
129	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
130	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
131	Châm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
132	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)
133	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)
134	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã
135	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)
136	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
137	Giải thể tự nguyện hợp tác xã
09. Khiếu nại tố cáo	
138	Xử lý đơn tại cấp huyện
139	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện
140	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện
141	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện
142	Tiếp công dân tại cấp huyện
10. Lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội	
143	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em

144	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
145	Giải quyết chế độ cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng đối với người có công với cách mạng
146	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với người thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ
147	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ
148	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
149	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng
150	Thủ tục “Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền”
151	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp
152	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật
153	Thủ tục tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em
154	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
155	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp
156	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.
157	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
158	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
159	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
160	Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
161	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
162	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng
163	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng



164	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
165	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài
166	Thủ tục “Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện”
167	Thủ tục “Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện”
168	Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động
11. Lĩnh vực Hạ Tầng đô thị	
169	Thủ tục cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh
12. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng	
170	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện
171	Thủ tục thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện
13. Lĩnh vực xây dựng	
172	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng
173	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình của cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế
174	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo
175	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình đối với công trình theo tuyến trong đô thị theo giai đoạn
176	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình theo dự án
177	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình có thời hạn
178	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến
179	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình theo tuyến trong đô thị
180	Thủ tục cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình
181	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình
182	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình nhà ở riêng lẻ
183	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng
184	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng
185	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng
186	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự

	toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)
187	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện theo phân cấp
14. Lĩnh vực Công thương	
188	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
189	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
190	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
191	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
192	Cấp giấy phép bán lẻ rượu
193	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu
194	Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu
195	Cấp giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
196	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
197	Cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
198	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
199	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
200	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện
201	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện
15. Kinh doanh khí	
202	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng LPG chai
203	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng LPG chai
204	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng LPG chai
16. Lĩnh vực đường thủy nội địa	
205	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
206	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
207	Thủ tục cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa



208	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
209	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
210	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
211	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác
212	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
213	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
17. Lĩnh vực thi đua, khen thưởng	
214	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị
215	Thủ tục tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến
216	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở
217	Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến
218	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng thành tích theo đợt, chuyên đề
219	Thủ tục tặng Giấy khen của CT UBND cấp huyện về thành tích đột xuất
220	Thủ tục tặng giấy khen của CT UBND huyện về khen thưởng đối ngoại
221	Thủ tục tặng giấy khen của CT UBND huyện cho gia đình
18. Lĩnh vực Tổ chức bộ máy	
222	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã
19. Lĩnh vực Tôn giáo	
223	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo
224	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện
225	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện
226	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện
227	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận

	đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện
228	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
229	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
230	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
20. Lĩnh vực Công chức, viên chức	
231	Thủ tục tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn
21. Lĩnh vực Kinh tế Hợp tác	
232	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại
233	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại
234	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại
235	Bố trí ổn định dân cư trong huyện
236	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh
237	Hỗ trợ dự án liên kết
22. Lĩnh vực Thủy sản	
238	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)
239	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)
240	Công bố mở cảng lá loại 3
23. Lĩnh vực Khoa học, công nghệ và Môi trường	
241	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương
24. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản	
242	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản
243	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản
244	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)



245	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)
25. Lĩnh vực Lâm nghiệp	
246	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với dự án do UBND cấp huyện, xã quyết định đầu tư)
247	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)
248	Xác nhận bảng kê lâm sản
26. Lĩnh vực Viễn thông Internet	
249	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
250	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
251	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
252	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác
27. Lĩnh vực Văn hóa	
253	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh Karaoke
254	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân
255	Công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
256	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
257	Xét tặng danh hiệu khu dân cư văn hóa hàng năm
258	Xét tặng giấy khen khu dân cư văn hóa
28. Lĩnh vực Xuất bản	
259	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
260	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
29. Lĩnh vực Lễ hội	
261	Đăng ký tổ chức Lễ hội
262	Thông báo tổ chức Lễ hội
30. Lĩnh vực Dân tộc	
263	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020

264	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
265	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
31. Lĩnh vực An toàn thực phẩm	
266	Thủ tục Cấp Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống
267	Thủ tục Cấp đổi Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống
268	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống
32. Lĩnh vực Công sản	
269	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải thành lập dự án đầu tư
270	Quyết định thuê tài sản hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị
271	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công
272	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước
273	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 31 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
274	Quyết định điều chuyển tài sản công
275	Quyết định bán tài sản công
276	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ
277	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công
278	Quyết định thanh lý tài sản công
279	Quyết định tiêu hủy tài sản công
280	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, hủy hoại
281	Tham toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công
282	Mua quyền hóa đơn
283	Mua hóa đơn lẻ
33. Lĩnh vực Thủy lợi	
284	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp
285	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của



	UBND cấp huyện
286	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện
287	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).
288	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).
34. Lĩnh vực Thẩm định giá	
289	Thủ tục đăng ký giá
290	Thủ tục kê khai giá
35. Lĩnh vực Quản lý đô thị	
291	Cấp Giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động - trạm BTS loại 1
292	Cấp Giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động - trạm BTS loại 2
293	Cấp giấy chứng nhận số nhà
294	Cấp giấy phép quy hoạch
295	Thẩm định nhiệm vụ - dự án quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu chức năng của đô thị; Quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn)
296	Thẩm định đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu chức năng của đô thị; Quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn)
297	Giám định hiện trạng công trình xây dựng
298	Phê duyệt phương án phá dỡ công trình, nhà ở riêng lẻ
36. Lĩnh vực Chính quyền địa phương	
299	Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới